**Phụ lục 4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

*Mẫu lý lịch bản đồ gốc dạng số*

**LÝ LỊCH BẢN ĐỒ**

Tên mảnh và phiên hiệu:

Tỷ lệ: Lưới chiếu: Múi chiếu:

Kinh tuyến trung ương: Hệ tọa độ:

Hệ độ cao:

Khoảng cao đều đường bình độ cơ bản: *(nếu là mảnh bản đồ có phần đất liền, phần đảo thì ghi, nếu không có phần đất liền, phần đảo thì bỏ trống)*

Khoảng sâu đều đường đẳng sâu cơ bản:

Tọa độ góc khung của bản đồ:

a

x= x=

y= y=

B= B=

L= c1 c2 L=

b

x= x=

y= y=

B= B=

L= L=

a= ; b= ; c1= ; c2=

*(x, y ghi đến mm; B, L ghi đến 0,5”; a, b, c, d ghi đến 0,1mm)*

Diện tích mảnh bản đồ: *(Ghi đến 0,01km2)*

Nội dung của bản đồ số biên tập theo các nhóm, lớp của Quy định kỹ thuật số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ:

**I. PHẦN ĐẤT LIỀN**

 Mảnh bản đồ không có phần đất liền hoặc không có phần đảo) *ghi* "Không có phần đất liền".

Mảnh bản đồ có phần đất liền hoặc phần đảo: *ghi một trong ba phương án như sau:*

1. Phần đất liền và đảo là bản đồ số cùng tỷ lệ ghép vào phần biển:

*Sao chép toàn bộ nội dung lý lịch bản đồ phần đất liền đã nghiệm thu.*

2. Phần đất liền được số hóa từ bản đồ in trên giấy:

- Tên đơn vị thực hiện phần số hóa:

- Người thực hiện phần số hóa: *Họ và tên*

- Thời gian số hóa: *(năm)*

- Tài liệu dùng để số hóa:

+ *Liệt kê tài liệu*

Tài liệu tham khảo để số hóa:

+ *Liệt kê tài liệu*

- Phương pháp số hóa: *tóm tắt*

- Các vấn đề kỹ thuật đã giải quyết khi số hóa:

*+ Liệt kê các vấn đề chính*

- Tên cơ quan kiểm tra chất lượng cấp chủ đầu tư:

*+ Liệt kê các nội dung liên quan đến việc kiểm tra (kiểm tra cấp đơn vị thi công, kiểm tra cấp Chủ đầu tư, tỷ lệ kiểm tra; kiểm tra theo quy chế, thông tư nào?...)*

- Thời gian kiểm tra chất lượng:

- Tên cơ quan thẩm định chất lượng:

- Thời gian kiểm tra, thẩm định chất lượng:

3. Phần đất liền được đo chi tiết ngoài thực địa:

- Tên Thiết kế kỹ thuật - dự toán:

- Tên đơn vị thi công (ngoại nghiệp, nội nghiệp):

- Phương pháp thi công:

+ Ngoại nghiệp:

+ Nội nghiệp:

+ Các vấn đề kỹ thuật phát sinh so với Thiết kế kỹ thuật - dự toán; cơ quan giải quyết kỹ thuật:*(nếu có)*

- Thời gian thi công (ngoại nghiệp, nội nghiệp):

- Tên cơ quan kiểm tra chất lượng cấp Chủ đầu tư:

*+ Liệt kê các nội dung liên quan đến việc kiểm tra (kiểm tra cấp đơn vị thi công, kiểm tra cấp Chủ đầu tư, tỷ lệ kiểm tra; kiểm tra theo quy chế, thông tư nào?...)*

- Tên cơ quan thẩm định chất lượng (nghiệm thu):

- Thời gian kiểm tra, thẩm định chất lượng (nghiệm thu):

**II. PHẦN BIỂN**

1. NGOẠI NGHIỆP:

1.1. Những vấn đề chung:

- Thiết kế kỹ thuật - dự toán: (*Tên thiết kế kỹ thuật – dự toán*)

- Tên đơn vị thi công:

- Thời gian thi công:

- Tên đơn vị kiểm tra, giám sát:

- Thời gian kiểm tra, giám sát:

- Tên cơ quan kiểm tra chất lượng cấp chủ đầu tư:

- Thời gian kiểm tra cấp chủ đầu tư:

1.2. Phương pháp thi công

- Công tác nghiệm triều: *(quan trắc mực nước, triều ký tự động?)*

- Tên và địa danh điểm nghiệm triều:

- Đo sâu và đo sâu kiểm tra bằng máy đo sâu hồi âm:*(loại máy đo sâu hồi âm đơn tia, đa tia, độ chính xác của máy đo sâu?)*

- Phương pháp định vị: *(loại máy máy định vị, độ chính xác của máy định vị, tín hiệu cải chính phân sai từ trạm DGPS nào? hay tín hiệu thuê bao vệ tính)*

- Phương áp đo sâu: *(đo sâu theo tuyến, quét địa hình đáy biển, đo sâu theo dải)*

+ *Liệt kê các thông số kỹ thuật: Tổng số tuyến đo, dãn cách giữa các tuyến đo, khoảng cách giữa các điểm fix liên tiếp trên cùng một tuyến đo; tổng số dải quét, độ phủ giữa 2 dải quét liền kề, số dải quét kiểm tra (nếu có)…*

- Các máy, thiết bị khác, phầm mềm, tàu đo sử dụng trong thi công:

- Đo sâu bằng sào: *(phương pháp xác định vị trí điểm, máy xác định vị trí điểm, đo sâu bằng sào…)*

- Công tác lấy mẫu chất đáy: *(Phương pháp lấy mẫu, dụng cụ lấy mẫu, mật độ lấy mẫu, máy và phương pháp xác định vị trí điểm lấy mẫu…)*

1.3. Những xử lý kỹ thuật phát sinh so với Thiết kế kỹ thuật - dự toán

*(Ghi rõ những thay đổi so với Thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được duyệt và cấp giải quyết)*

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm.

*(Ghi rõ tên các cấp đã kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng (nghiệm thusản phẩm) và kết quả kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm; thời gian kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu).*

2. NỘI NGHIỆP:

2.1. Những vấn đề chung:

- Tên đơn vị thi công:

- Thời gian thi công:

- Máy móc và phần mềm sử dụng trong thi công:

- Tên đơn vị kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra:

- Tên cơ quan kiểm tra chất lượng cấp chủ đầu tư:

- Thời gian kiểm tra cấp chủ đầu tư:

2.2 Phương pháp thành lập bản đồ gốc:

- Tiếp biên bản đồ:

2.3 Những xử lý kỹ thuật phát sinh so với Thiết kế kỹ thuật - dự toán:

*(Ghi rõ những thay đổi so với Thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được duyệt và cấp giải quyết).*

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm.

*(Ghi rõ tên các cấp đã kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng (nghiệm thusản phẩm) và kết quả kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm; thời gian kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu).*